

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thu Phương**

Ông Lê Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 và ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lã Văn V- sinh ngày 22/7/1991 tại Phú Thọ; Nơi nơi cư trú: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VNam; con ông: Lã Văn T - sinh năm 1957; con bà: Cao Thị D - sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2012/HSST ngày 24/7/2012 Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt V 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2014, Lã Văn V chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2018.

Nhân thân: Chứng nhận số 202 ngày 29/9/2011 của Trung tâm giáo dục-LĐXH Phú Thọ về việc Lã Văn V đã chấp hành xong Quyết định 7905 ngày 11/9/2009 của Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng, kể từ ngày 28/9/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lã Văn T** - sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

2. Anh **Cao Văn L** - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 9, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 15/4/2019 tại khu 8, xã Hùng Lô, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V, phát hiện bắt quả tang Lã Văn V- sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng do Vtự giác giao nộp 24 gói giấy có đặc điểm: 02 gói mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng; 14 gói mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng và 08 gói hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ bên trong. Bên trong cả 24 gói đều chứa chất bột cục màu trắng. Vkhai nhận là ma túy của Vmục đích để sử dụng và bán kiếm lời, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo qui định. Ngoài ra còn thu giữ của V01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ kèm sim trong máy số imei 869106029406290 và số tiền VNĐ 400.000đồng.

Cùng ngày 15/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lã Văn V, tại khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Việt.

Tại Kết luận giám định số 528/KLGD ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 24 gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối L là 1,490 gam, loại: Heroine”.

Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 1,321gam chất bột cục màu trắng; toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra Lã Văn Vđã tự khai nhận 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Lã Văn T- sinh năm 1974 và 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Cao Văn L- sinh năm 1975, đều có hộ khẩu thường trú: khu 9, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Cơ quan điều tra đã làm rõ trước khi bị bắt quả tang Lã Văn Vcó hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 11/4/2019, Vđang ở nhà, tại khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì Lã Văn T đến hỏi mua của V200.000 đồng tiền ma túy Heroine Vđồng ý cầm tiền, rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy. Số ma túy này T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 14/4/2019, Vđang ở nhà thì Lã Văn T đến hỏi mua của V200.000 đồng tiền ma túy Heroine Vđồng ý cầm tiền, rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy. Số ma túy này T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 9 giờ ngày 15/4/2019 Vđang ở nhà thì Cao Văn L đến hỏi mua của V200.000 đồng tiền ma túy Heroine Vđồng ý cầm tiền, rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy Vbị bắt quả tang và Vđã bán cho T, L, Vkhai nhận:

Đối với gói ma túy bán cho T ngày 11/4/2019: khoảng 16 giờ ngày 10/4/2019, Vđi một mình xuống khu vực ngã ba Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc mua của một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Vmang về nhà lấy ra sử dụng một phần, một phần còn lại bán cho T vào ngày 11/4/2019 như đã nêu (bút lục số 49 bản kiểm điểm của Vngày 17/4/2019).

Đối với gói ma túy bán cho T ngày 14/4/2019 (đến ngày 12/5/2019, Vkhai bán cho L ngày 15/4/2019) thì Vkhai nhận: khoảng 9 giờ ngày 13/4/2019 Vmột mình đi xe khách xuống khu vực ngã ba Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy, tại đây Vgặp một người đàn ông chỉ biết tên là Toàn, Vhỏi và mua của Toàn 1.000.000đồng được 01 gói ma túy Heroine được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó Vcầm số ma túy về nhà, Vđã tách một phần ma túy mua được sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại Vchia thành 26 gói có đặc điểm: 04 gói mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng, 14 gói mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng và 08 gói hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ. Ngày 14/4/2019 Vlấy 01 gói sử dụng cho bản thân, đến 8 giờ ngày 14/4/2019 bán cho T 01 gói (đến ngày 12/5/2019 lại khai là ngày 15/4/2019 Vbán cho L 01 gói với giá 200.000đồng và không bán cho T). Còn lại 24 gói mục đích Vđể sử dụng và bán thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, từ khi bị bắt quả tang đến khi khởi tố vụ án ngày 17/4/2019 Lã Văn Vđã khai nhận và Cơ quan điều tra đã triệu tập Lã Văn T đến lấy lời khai và đối chất Vvới T thì Vthừa nhận: Trước khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang, Vđã bán ma túy Heroine cho Lã Văn T vào các ngày 11 và ngày 14/4/2019, mỗi lần 01 gói thu được số tiền 400.000đồng (tại kiểm điểm của V bút lục số 49, biên bản đối chất bút lục số 89- 90).

Tại Cơ quan điều tra và quá trình truy tố, Lã Văn T luôn khẳng định là người đã mua ma túy của V02 lần vào các ngày 11 và 14/5/2019, mỗi lần mua ma túy Heroine với giá 200.000đồng.

Đối với Cao Văn L, là người mà sau khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lã Văn Vđã khai ngày 15/4/2019 bán cho L 01 gói ma túy. Tại Cơ quan điều tra L còn khai nhận: 09 giờ ngày 10/4/2019 tại nhà Việt, L đã mua của V01 gói ma túy Heroine với

giá 200.000đồng. Nhưng xét thấy chỉ có lời khai của L, không có tài liệu nào khác, nên không có cơ sở khẳng định V bán ma túy cho L ngày 10/4/2019.

Đối với Lã Văn T và Cao Văn L là người sử dụng ma túy. Ngày 05/6/2019 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lã Văn T và Cao Văn L

Đối với người đàn ông tên Toàn là người đã bán ma túy cho Việt, V không biết tên tuổi cụ thể của Toàn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của Việt.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ kèm sim trong máy số imei 869106029406290 và số tiền 400.000đồng. Điện thoại V dùng làm liên lạc hàng ngày; số tiền 400.000đồng trong đó có 200.000đồng là tiền bán ma túy cho L.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định bị cáo sống cùng gia đình, tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lã Văn V không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 528/KLGĐ ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKSVT ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lã Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lã Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lã Văn V từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,321gam Hê rô in đựng trong một bì niêm phong có số 528/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phú Thọ hoàn trả và 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ số imei 869106029406290 và 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo V số tiền 200.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lã Văn Vphải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lã Văn Vkhông có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo Lã Văn Vnói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Tại cơ quan điều tra mới đầu bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó lại thay đổi lời khai. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vkhông thừa nhận việc bán ma túy cho T và bị cáo trình bày lý do bị cáo khai tại cơ quan điều tra bị cáo có bán ma túy cho T là do bị ép cung, dùng nhục hình. Tuy nhiên bị cáo không đưa ra được bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào chứng minh việc bị cáo bị ép cung, dùng nhục hình. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lã Văn T đều thừa nhận đã mua ma túy của bị cáo V02 lần. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, hội đồng xét xử đã triệu tập điều tra viên Bùi Mạnh H cũng như kiểm sát viên Nguyễn Thanh H tham gia phiên tòa. Những người này đều khẳng định việc thực hiện tố tụng tại cơ quan điều tra là đúng. Hội đồng xét xử đã tiến hành cho đối chất tại phiên tòa giữa bị cáo Vvới người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lã Văn T; đối chất giữa bị cáo Vvới điều tra viên Bùi Mạnh H. Bản thân bị cáo Vtrước đó cũng không có bất kỳ khiếu nại gì đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, không có cơ sở để phủ nhận việc Vbán ma túy cho T.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án...Do vậy có đủ cơ sở để quy kết: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 15/4/2019 tại khu 8, xã Hùng Lô, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Lã Văn Vcó hành vi tàng trữ 1,490 gam Heroine có mục đích nhằm để bán thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra từ ngày 11 đến ngày 15/4/2019, tại khu 8, xã Hùng Lô, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Lã Văn Vđã 03 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Lã Văn T

và Cao Văn L thu được số tiền 600.000 đồng. Số ma túy này T và L đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra từ ngày 12/5/2019 Vkhông thừa nhận bán ma túy cho Lã Văn T nhưng căn cứ vào lời khai của Lã Văn T, kết quả đối chất, lời khai của Vtrước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và khởi L ma túy Heroine đã thu giữ của Việt. Có đủ cơ sở kết luận Vphạm tội 02 lần trở lên (tàng trữ 1,490 gam Heroine để bán; 02 lần bán cho T, 01 bán cho L). Bên cạnh đó trước lần phạm tội này, ngày 24/7/2012 Tòa án nhân dân thành phố V đã xử phạt V07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do vậy, Lã Văn Vphải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm b, q Khoản 2 Điều 251 BLHS, nội dung điều luật quy định

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

....

q. Tái phạm nguy hiểm”

[3] Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2009 đã bị Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 7905 ngày 11/9/2009 về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng, kể từ ngày 28/9/2009.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ do tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khai báo thành khẩn, không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Cao Văn L, là người mà sau khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lã Văn V đã khai ngày 15/4/2019 bán cho L 01 gói ma túy. Tại Cơ quan điều tra L còn khai nhận: 09 giờ ngày 10/4/2019 tại nhà Việt, L đã mua của V 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Nhưng xét thấy chỉ có lời khai của L, không có tài liệu nào khác, nên không có cơ sở khẳng định V bán ma túy cho L ngày 10/4/2019.

Đối với Lã Văn T và Cao Văn L là người sử dụng ma túy. Ngày 05/6/2019 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lã Văn T và Cao Văn L là phù hợp

Đối với người đàn ông tên Toàn là người đã bán ma túy cho Việt, V không biết tên tuổi cụ thể của Toàn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của Việt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) bì niêm phong số 528/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại: 1,321 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ số imei 869106029406290 và 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sổ quỹ nhà nước của bị cáo V số tiền 200.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[1] Tuyên bố bị cáo Lã Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lã Văn V09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lã Văn Việt

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,321gam Hê rô in đựng trong một bì niêm phong có số 528/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ số imei 869106029406290 và 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu súng quỹ nhà nước của bị cáo Vsố tiền 200.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lã Văn Vphải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CATP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, TP. V;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú